

**LÝ CÔNG UẨN - VỊ VUA "HỘ PHÁP"
ĐẦU TIÊN CỦA TRIỀU ĐẠI NHÀ LÝ**

TK.Thích Phước Đạt

Nguồn

<http://www.quangduc.com>

Chuyển sang ebook 30-8-2009

Người thực hiện : Nam Thiên – namthien@gmail.com

[Link Audio Tại Website http://www.phatphaponline.org](http://www.phatphaponline.org)

Mỗi khi tâm niệm đến hành trạng Thiền sư Vạn Hạnh, chúng ta không thể không đề cập đến con người và sự nghiệp Lý Công Uẩn. Giá trị lịch sử của một con người không chỉ ảnh hưởng đến tự thân mà dư âm giá trị lịch sử của con người đó còn ảnh hưởng trực tiếp đến muôn người khác từ thế hệ này qua thế hệ khác. Và quả thật, Vạn Hạnh Thiền sư là người có công rất lớn trong việc khai sáng ra triều đại nhà Lý thì Lý Công Uẩn là vị vua đầu tiên thực thi tinh thần Vạn Hạnh bằng tất cả sự thể nhập "Đạo Pháp - Dân tộc" trong một thực thể duy nhất.

Tại đây, có thể hiểu rằng Lý Công Uẩn là vị vua được khai nghén từ trong bào thai Lạc Việt, được sinh ra trong triều đại nhà Lê đã đang trên đường suy vong, được lớn lên trong vòng tay giáo dục bởi một tinh thần Vạn Hạnh, không chỉ cầu giải thoát cho mình, cũng không thờ ơ với xã hội, mà chỉ tâm nguyện giải thoát mọi sự khổ đau cho đời. Lý Công Uẩn đã đi vào cuộc đời với sứ mệnh hồi phục và phát triển để mở ra kỷ nguyên mới cho dân tộc. Kỷ nguyên Độc lập - Tự do - Hạnh phúc với bản sắc văn hóa dân tộc riêng biệt lâu đời. Lý Công Uẩn không những là ông vua Hộ Quốc mà còn là vị vua "Hộ Pháp" đầu tiên của vương triều nhà Lý.

Đại Việt sử Lược quyển 2 từ 1a 3 - 2a 8 viết :

"Tên Uẩn, họ Lý, người làng Cổ Pháp, Bắc Giang, mẹ Phạm Thị, sinh ngày 19 tháng 2 năm Thăng Bình thứ 5 (975). Thuở nhỏ thông minh, sáng trí, tính khí rộng rãi. Đến học ở chùa Lục Tổ, thầy Vạn Hạnh cho là khác thường, nói : "Đó là một người phi thường, lớn lên tất có thể giúp đời yên dân, làm chủ thiên hạ.""

Như vậy cũng đủ có cơ sở để nhận định rằng Lý Công Uẩn là một con người mang trong mình dòng máu đạo đời viên mãn, một tâm lòng yêu nước nồng nàn, một tâm hồn luôn ưu tư giải thoát cho đời.

Ông vốn sinh ra trong mảnh đất có nền văn hóa với một bề dày lịch sử, một vùng đất có truyền thống đạo Phật lâu đời, nơi đó lại gần trung tâm Phật giáo Luy Lâu. Nơi đây chiếc nôi Phật giáo đã đúc kết bao nhiêu tinh túy đạo Phật để làm nên những con người lịch sử. Tục truyền Lý Công Uẩn đã được sinh ra như là một huyền thoại rất lịch sử nhưng cũng đầy hiện thực.

Truyền rằng Lý Công Uẩn không có cha, mẹ là Phạm Thị đi chơi chùa Tiêu Sơn, nằm mộng thấy Thần Sơn rồi về có thai sanh ra đứa con trai. Lên ba tuổi đem cho người Sư ở chùa Cổ Tháp tên là Lý Khánh Vân. Ông nhận làm con nuôi đặt tên là Lý Công Uẩn, là người thông minh, được Thiền sư Vạn Hạnh dạy dỗ, nên ông luôn được sự quan tâm, ủng hộ của mọi người.

Dưới thời tiền Lê, ông làm quan đến chức Tả thân vệ Điện tiền Chỉ huy sứ. Khi Lê Long Đĩnh (1009) thì Lý Công Uẩn đã ngoài 35 tuổi. Bấy giờ Đào Cam Mộc cùng quan lại trong triều đưa ông lên làm vua (1009) đổi niên hiệu là Thuận Thiên, Lý Thái Tổ đã quyết định dời đô về Đại La thành lập nên thủ đô mới. Tại đây, nhà vua thấy rồng vàng hiện ra bên đời Đại La thành Thăng Long tức Hà Nội ngày nay, đổi Hoa Lư thành Trường An phủ và Cổ Tháp thành Thiên Đức phủ.

Việc dời đô ra Thăng Long là một việc làm có tính chiến lược lâu dài của vua Lý Thái Tổ trong việc xây dựng và bảo vệ đất nước. Đọc kỹ văn chiếu dời đô, mới thấy rõ tầm quan trọng của việc làm này.

"Xưa kia nhà Thương đến vua Bàn Canh năm lần dời đô, nhà Chu đến vua Thành Vương cũng ba lần dời đô, phải đâu các vua đời Tam Đại theo ý riêng mình mà tự tiện chuyển dời ? Chỉ vì muốn đóng đô ở nơi trung tâm, mưu toan việc lớn, tính kế muôn đời cho con cháu, trên vâng mệnh trời, dưới theo ý dân, nếu thấy thuận tiện thì thay đổi. Cho nên vận nước lâu dài, phong tục phần thịnh. Thế mà hai nhà Đinh, Lê lại theo ý kiến riêng mình, khinh thường mệnh trời, không noi theo dấu cũ của nhà Thương Chu cứ đóng yên đô thành ở nơi đây khiến cho triều đại không thích nghi. Trẫm rất đau xót về việc đó, không thể không dời đổi".

"Huống chi thành Đại La, kinh đô cũ của Cao Vương ở vào trung tâm trời đất, được cái thế rồng cuộn hổ ngồi. Đã đúng ngôi Nam Bắc Đông Tây, lại tiện hướng nhìn sông dựa núi. Địa thế rộng mà bằng, đất đai cao mà thoáng.

Dân cư khỏi chịu cảnh khốn khổ ngập lụt, muôn vật cũng rất mực phong phú tốt tươi. Xem khắp đất Việt ra, chỉ nơi đây là thắng địa. Thật là chốn tụ hội trọng yếu của bốn phương đất nước, cũng là nơi kinh đô bậc nhất của các đế vương muôn đời". (1)

Với chiếu dời đô đầy đủ ý nghĩa "nghĩ sâu, ý xa, lý rành, khí mạnh, lời giàu, văn hay" Lý Thái Tổ muốn khẳng định chiến lược xây dựng và bảo vệ đất nước là nhiệm vụ hàng đầu của dân tộc mang tính chất lâu dài và ổn định. Ông muốn mở một chiều hướng mới của lịch sử dân tộc : Quyền được sống hạnh phúc trong lãnh thổ toàn vẹn của đất nước, với toàn thể sự sinh hoạt theo phong tục tập quán của nền văn hóa lâu đời của dân tộc mà không bị một thế lực ngoại bang nào mà chi phối cả. Cho nên chiếu dời đô ban ra, nó có tác dụng tuyên truyền đường lối hoạt động triều Lý là đúng đắn. Một mặt nó gây tin tưởng sắt thép đối với người đang lên ngôi thiên tử. Nó kín đáo, khéo léo so sánh nhà Lý với nhà Thương, nhà Chu để giành lấy chính nghĩa. Sau đó nó cảnh cáo nhà Đinh, nhà Lê và các thế lực phản động khác có mưu phản loạn ở Hoa Lư thông qua việc tin tưởng địa lý và lòng người. Mặt khác nó biểu hiện khía cạnh xây dựng đất nước trong ý nghĩa tích cực nhân hòa địa lợi : "trên vâng mệnh trời, dưới hợp lòng dân ; ở vào trung tâm trời đất, được cái thế rồng cuộn hổ ngồi". Thực tế Lý Thái Tổ đã thực thi tâm nguyện đó một cách thành công khi ông thừa hiểu đất Thăng Long là nơi nằm ở vị trí giữa đồng bằng sông Nhị, dân cư trù phú. Đặc biệt là toàn bộ dân chúng, nhất là vùng này đều thấm nhuần tư tưởng Phật giáo qua nhiều thế hệ. Ngay cả đội ngũ trí thức cũng như quần chúng lao động số đông đều theo Phật giáo. Đọc sử chúng ta có thể khẳng định rằng thời đó, đội ngũ trí thức nước ta không phải là Nho sĩ mà là Tăng sĩ. Theo Thượng tọa Mật Thể thì : "Ngày xưa mỗi khi tiếp Sứ Tàu, vua ta phải chọn những người lỗi lạc, uyên bác ra tiếp, mà hai vị Thiền sư cùng được cử vào việc ấy đủ biết văn hóa trong nước hầu hết đều do ở đám Tăng sĩ cả".

"Những Pháp sư ấy lại mở trường giáo hóa Tăng chúng nên ta có thể đoán thời ấy Phật giáo thịnh vượng nhất. Vua tin theo, triều đình ủng hộ, lại có sứ đi cầu kinh, tất nhiên ai cũng phải biết đến". (2) Khi đã được toàn bộ lòng dân hướng về mình, Lý Thái Tổ chỉ có trách nhiệm đứng ra thực thi thông điệp. Chấm dứt mọi đau khổ mà cuối triều đại nhà Lê trị vì, mở ra trang sử huy hoàng hơn. Hay nói cụ thể hơn là quần chúng nhân dân, chủ yếu là quần chúng Phật giáo số đông bấy giờ đang mong mỏi có vị vua xuất thân từ Phật giáo đem Chánh pháp vào đời. Để đạt được tâm nguyện ấy Lý Thái Tổ phải có chiến lược lâu dài như đã đề ra là xây dựng đất nước thịnh vượng không chỉ triều đại nhà Lý do ông lập nên mà cho cả muôn đời : "Cũng là nơi kinh

đô bậc nhất của các đế vương lâu đời". Việc thành Đại La được trở thành kinh đô Thăng Long đã khẳng định sức mạnh tiềm ẩn của cả dân tộc đã và đang vươn lên không gì ngăn cản được. Sự kiện vua Lý Thái Tổ vừa tới kinh đô mới đã thấy rồng hiện, chứng tỏ vua đã khéo khơi sâu đến ý thức nguồn gốc dân tộc : Con rồng cháu tiên để vững niềm tin xây dựng đất nước. Trong ý nghĩa "Rồng" bay hiện trong sự phồn thịnh an lạc từ xưa cho đến nay. Tại đây, vua Lý Thái Tổ muốn xây dựng một trung tâm đầu não về văn hóa, chính trị, giáo dục, tôn giáo cho cả nước.

Khi đất nước thịnh vượng thì việc hoằng dương Chánh pháp mới thuận lợi và khi nào đạo pháp đã đi vào đời một cách rộng rãi thì dân chúng mới an cư lạc nghiệp. Thực tế lịch sử đã chứng minh như vậy. Cho nên có thể khẳng định rằng nếu có nguyên nhân nào làm cho đạo pháp và dân tộc thịnh vượng thì nguyên nhân đó chính là chất liệu từ bi, giải thoát của đạo Phật và tấm lòng yêu nước nồng nàn của muôn người như một. Việc vua Lê Long Đĩnh (1005 - 1009) dùng chính sách cai trị dân chúng không đúng Chánh pháp đã chứng minh quy luật đó. Theo sử chép thì ông là người hạ lệnh "róc mía lên đầu chur Tăng, buộc cổ vào lưng tù mà đốt, giam người vào chuồng rồi đẩy xuống nước cho chết ngộp, trồng cây sắt nung đỏ bắt leo..." đã tự đưa ông vào cửa tử trong cộng đồng dân tộc Việt Nam, dẫn đến triều đại Nhà Lê phải sụp đổ, mở ra triều đại nhà Lý theo tâm nguyện của quần chúng nhân dân, cũng là tâm nguyện, tâm đạo của Lý Thái Tổ. Tại đây có thể đi đến kết luận đời đô ra Thăng Long là việc làm "Hộ Pháp" đầu tiên nằm trong chiến lược xây dựng và phát triển đất nước Đại Việt của vua Lý Thái Tổ.

Việc làm thứ hai của vua Lý Thái Tổ là đem đạo vào đời đi từ công cuộc xây dựng một xã hội nhân bản tốt đẹp hơn. Đây cũng chính là tâm nguyện muôn đời của những con người theo đạo Phật, đúng như lời Thế Tôn dạy "Vì sự lợi ích, vì sự hạnh phúc an lạc cho chư Thiên và loài người". Với ý tưởng đó thì mới chuyển hóa xã hội nhân bản sang xã hội Phật bản đúng nghĩa theo tinh thần đạo Phật. Chính lẽ sống này khi Lý Thái Tổ lên ngôi, ông đã thay đổi chính sách cai trị dân khác hẳn với các triều đại khác, đúng như lời nhận định của cố giáo sư Hoàng Xuân Hãn đã viết : "Các vua vũ biên đời trước (nghĩa là trước nhà Lý) đã đem những thói giết chóc thời loạn ra thi hành ở thời bình. Những cực hình dùng hàng ngày, chứng tỏ rằng các vua ấy còn giữ tập tính của người rừng thú". (3)

Chính sách trị dân mà Lý Thái Tổ ban hành và ứng dụng trong triều đại của ông được xây dựng trên cơ sở của một nền Phật học mà ông hấp thụ từ trong di sản văn hóa dân tộc, và trực tiếp Thiền sư Vạn Hạnh. Ở vào địa vị quyền ưu tuyệt đối, bậc đế vương mà Lý Thái Tổ đã đánh mất cái "Ta" thường tình, lại không quên vai trò Hộ Pháp của người Phật tử thuần thành là điều đáng ghi nhận muôn đời. Chính vua là người được sinh ra, lớn lên và trưởng thành trong chốn Thiền lâm, chất liệu từ bi giải thoát đã thể nhập vào việc "bình thiên hạ" lúc nào chẳng rõ. Mới lên ngôi, ngoài việc dời đô ra Thăng Long vua đã cho dựng chùa, thỉnh kinh từ Trung Quốc, đúc chuông, tạo tượng, giảng kinh, truyền bá Chánh pháp, xá tội vong nhân... khiến cho cả triều đại nhà Lý bao trùm tinh thần Phật giáo "từ bi hỷ xả", vừa oanh liệt về chiến công, vừa nhân từ về chính trị hơn cả.

Sử chép "Năm Thuận Thiên" nguyên niên (1010) Thái Tổ sắc lệnh làm nhiều chùa ở phủ Thiên Đức, lấy tiền kho hai vạn quan để dựng 8 ngôi. Trong thành Thăng Long dựng chùa Hưng Thiên Ngự, gần điện Thái Thanh, dựng chùa Vạn Tuế, ngoại thành lại dựng chùa Thắng Nghiêm, Thiên Vương, Cẩm Y, Long Hưng, Thánh Thọ, Thiên Quang và Thiên Đức. Triều đình lại sắc đi khắp các làng hễ chùa nào đổ nát thì phải tu bổ lại.

"Sang năm thứ 9 (1010) Thái Tổ sai sứ là Phạm Hạc và Nguyễn Đạo Thanh sang Trung Quốc thỉnh kinh. Khi được vua Tống ban cho, ngài lại sắc một vị Thiền sư là Phi Trí đi sang tận Quảng Tây đón về và để vào kho sách Đại Hưng. Đó là lần thứ hai nước ta có sứ đi cầu kinh".

"Năm sau (1020) Ngài sắc lập đạo đường và phái Tăng sĩ đi diễn giảng Phật đạo khắp trong nước, lại sắc đúc mấy quả chuông để treo ở các chùa Hưng Thiên, Đại Giáo, Thắng Nghiêm".

"Năm Thuận Thiên thứ 15 (1024) tháng chín, ngài lập chùa Chân Giáo ở trong thành và sắc các Tăng sĩ, Pháp sư đến đó tụng kinh và giảng đạo để ngài thường đến nghe". (4)

Tất cả những việc làm thành tựu trên thể hiện tinh thần Hộ Pháp của Lý Thái Tổ trong buổi đầu xây dựng phát triển triều đại nhà Lý, mở ra một giai đoạn mới cho dân tộc Việt Nam. Một giai đoạn lịch sử không còn giới hạn thay đổi ngôi triều, mà thật sự làm một cuộc cách mạng xây dựng con người giải thoát mọi khổ đau trong tự thân mỗi người. Kinh Duy Ma phẩm Phật Quốc dạy Bảo Tích rằng : "Thị cố Bảo Tích, nhược Bồ tát dục đắc Tịnh độ đương tịnh kỳ tâm, tùy kỳ tâm tịnh đắc Phật độ tịnh".

"Cho nên này Bảo Tích, nếu Bồ tát muốn được quốc độ thanh tịnh thì phải thanh tịnh chính bản tâm mình, tùy theo sự thanh tịnh của tự tâm mà cõi Phật được thanh tịnh". Theo tinh thần này, Lý Thái Tổ muốn xây dựng hình ảnh đất nước Đại Việt thịnh vượng hạnh phúc thì cần phải thực thi cuộc cách mạng tận căn rễ trong chính cội nguồn sâu thẳm nội tâm. Khi thế giới nội tâm không cấu bần thì thế giới ngoại tâm sẽ trong sạch hoàn toàn. Mọi cuộc cách mạng bên ngoài chỉ là những giai đoạn tiền đề mang tính thức thời. Phương tiện hữu hiệu nhất để kiến thiết con người xã hội có giá trị hạnh phúc vĩnh hằng là triển khai trí tuệ Phật đà triệt để trong cuộc cách mạng nội tâm. Việc xây chùa, thỉnh kinh, giảng kinh khắp nơi của Lý Thái Tổ là việc làm sống động thể nhập hình ảnh : "Đất vua, chùa làng, phong cảnh Bụt" mà cả dân tộc đã khát vọng từ lâu. Tại đây nhà chùa trở thành nhà trường, trở thành những trung tâm giáo dục, văn hóa phát triển theo tinh thần Phật giáo cho cả nước, thể hiện nếp sống đạo đức Phật giáo trong lòng mỗi người dân.

Do áp dụng đường lối dùng Chánh pháp để trị dân, vua Lý Thái Tổ đã thành công vai trò lãnh đạo đất nước, vai trò Hộ Pháp của người Phật tử đúng như lời nhận định "Về đời Lý Thái Tổ, trong nước đã cường thịnh, các nước ngoài như Chiêm Thành, Chân Lạp đều chịu triều cống, bên Tàu nhà Tống cũng giao hiếu không sanh sự, dân tình an lạc, vua và triều đình lại hết tâm ủng hộ, nên Phật giáo nước ta ở đời ấy có thể gọi là cường thịnh nhất từ trước đến sau". (5)

Tóm lại, với vai trò nguyên thủ quốc gia, vị vua đầu tiên khai sáng ra triều Lý, Lý Thái Tổ đã làm tròn trách nhiệm người công dân đối với đất nước, một người Phật tử đối với đạo Pháp. Chính ông là đưa con dân tộc được kết tinh từ dòng máu đạo pháp và dân tộc để rồi lịch sử đã giao cho Lý Thái Tổ cái quyền tối hậu khai sáng ra triều đại nhà Lý vững chắc và thịnh vượng ngự trị hơn 200 năm nhờ thực thi tinh thần Phật giáo Việt Nam, dân tộc Việt nam đúng như lời cổ giáo sư Hoàng Xuân Hãn : "Đời Lý có thể gọi là đời thuần từ nhất, vững chắc nhất nước ta. Đó là nhờ ảnh hưởng của đạo Phật". Trong sự thành công rực rỡ này, chính Lý Thái Tổ là ông vua biết vận dụng giáo lý Phật đà để trị vì. Điều này cũng có nghĩa Lý Thái Tổ là vị vua Hộ Pháp đầu tiên của Phật giáo nước nhà. Nghiên cứu lời nhận định của nhà sử học Ngô Thời Sĩ thì ít nhiều sẽ hiểu rõ tấm lòng Hộ Pháp của ông đối với đạo Phật như sau : "Vua Lý Thái Tổ sinh trưởng nhờ cửa Phật, được Khánh Vân nuôi lớn. Vạn Hạnh dạy dỗ, thuyết nhân quả ăn sâu ở trong lòng, cho nên khi mới kiến quốc đã sáng lập nhiều chùa, cấp điệp độ Tăng chúng, muốn đưa cả thế giới vào nếp Phật, bất luận hiền ngu, muốn cho quy y Phật...". (6)

Ủy ban Khoa học Xã hội Việt Nam. Viện Văn học. Thơ văn Lý Trần, tập I, Nxb Khoa học Xã hội Hà Nội 1977, trang 230, Nguyễn Đức Vân dịch.

Mật Thể, Việt Nam Phật giáo Sử lược. Nxb Minh Đức 1960, trang 115.

Hoàng Xuân Hãn, Lý Thường Kiệt, Tu Thư Đại học Vạn Hạnh tái bản lần thứ I - 1966, trang 426.

Mật Thể, Việt Nam Phật giáo Sử lược. Nxb Minh Đức 1960, trang 118.

Mật Thể, Việt Nam Phật giáo Sử lược. Nxb Minh Đức 1960, trang 119.

(6) Nguyễn Đăng Thực, Khái quát tư tưởng thời đại nhà Lý - Tạp chí Vạn Hạnh số 1 - 1965 Phật lịch 2509.

-- o0o --

Hết